

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 38/2020/HNGĐ -ST

Ngày: 17 -9 -2020

V/v: “Ly hôn giữa
bà H và ông L.”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Long; bà Nguyễn Thị Nhật Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H; sinh năm 1973; trú tại: Số nhà M, đường P, Phường N, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Ngô Văn L; sinh năm 1972; trú tại: Số nhà K, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 05/11/2019 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là ông Ngô Văn L kết hôn vào ngày 14/4/2016, đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà H trình bày, ông và ông L có 01 con chung là Ngô Hoàng Ph, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2017. Hiện cháu Ph đang sống với bà H, bà H yêu

cầu được nuôi con chung và yêu cầu ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Văn L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không làm việc được với ông L

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự của phiên tòa sơ thẩm quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H cho bà H và ông L ly hôn. Giao con chung cho bà H nuôi, ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Ngô Văn L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Xác định quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Kim H có đơn xin ly hôn với ông Ngô Văn L, căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3]. Áp dụng luật nội dung: Quan hệ Hôn nhân và Gia đình được xác lập năm 2016 nên áp dụng luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Ngô Văn L kết hôn vào ngày 14/4/2016, đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, hai người sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà H được ly hôn với ông L.

[5]. Về con chung: Nguyên vọng của bà H được nuôi cháu Ngô Hoàng Ph, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2017. Xét đây là yêu cầu tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần giao cháu Ph cho bà H nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng là có cơ sở bởi lẽ căn cứ vào biên bản xác minh ngày 25 tháng 8 năm 2020 thì ông L làm nghề thợ hồ thu nhập tương đối ổn định khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/ tháng. Do vậy chấp nhận yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/ tháng của bà H.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Bà H phải nộp án phí ly hôn; ông L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim H và Ngô Văn L.

2/ Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Hoàng Ph, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2017 cho bà H nuôi; ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu hàng tháng bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 468 và Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Quyền thay đổi người nuôi con, quyền thăm nom con sau khi ly hôn và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0016731 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Ông Ngô Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử Ph thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. B;
- Chi cục T.H.A.D.S.TP. B;
- UBND phường L, TP. B,
Tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Đình Tú

